

Bản án số: 17/2020/DS-ST
Ngày: 20/5/2020
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cần Thị Thành và ông Điều Nhót.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 259/2019/TLST- DS ngày 25 tháng 9 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2020/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 20/2020/ QĐ-ST ngày 24/4/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Phạm Minh Đ và bà Đoàn Thị T ;

Cùng địa chỉ: T10, xã B, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn G là người đại diện theo ủy quyền, theo văn bản ủy quyền số 13/11/2019; có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Đình M và bà Phạm Thị P; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: T10, xã B, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 06/9/2019 và trong quá trình làm việc cũng như tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Văn G trình bày:

Vào ngày 20/5/2019 ông Phạm Minh Đ và bà Đoàn Thị T cho vợ chồng ông Nguyễn Đình M và bà Phạm Thị P vay số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) tiền gốc để đi trả nợ Ngân hàng, lãi suất hai bên thỏa thuận bằng miệng là 3%/tháng, hạn đến ngày 20/8/2019 thì trả nhưng đến hạn không trả gốc. Quá trình thực hiện hợp đồng vay, ông M và bà P trả cho ông Đ và bà T 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng) tiền lãi,

mặc dù đã đòi nhiều lần nhưng ông M và bà P không trả nợ như đã thỏa thuận. Khi vay ông M và bà P có thể chấp 01 cuốn sổ hộ khẩu số 170046845 và 02 chứng minh gốc của ông M và bà P (Hiện nay sổ hộ khẩu và chứng minh đã nhận lại vào ngày 26/5/2019, do ông M ký nhận). Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của mình ông Phạm Minh Đ và bà Đoàn Thị T yêu cầu Nguyễn Đình M và bà Phạm Thị P phải trả nợ cho Đ và bà T số tiền gốc là 150.000.000 đồng. Về tiền lãi đã trả được 9.000.000 đồng nay không yêu cầu tính lãi suất. Tuy nhiên, tại biên bản hòa giải và công khai chứng cứ người đại diện theo ủy quyền có yêu cầu tính lãi suất nhưng do vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện nên tại phiên tòa rút với yêu cầu này.

Về chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình nguyên đơn đã nộp cho Tòa án 01 giấy vay tiền ngày 20/5/2019 (bản gốc). Quá trình làm việc bên bị đơn thừa nhận nợ. Tuy nhiên, xin trả số tiền gốc này sau 05 năm. Vì vậy, nguyên đơn yêu cầu Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Trong các bản tự khai, quá trình lấy lời khai, công khai chứng cứ và hòa giải bị đơn ông Nguyễn Đình M và bà Phạm Thị P trình bày: Việc ông Nguyễn Văn G là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày như trên là đúng. Nay ý kiến của ông M và bà P yêu cầu Tòa án giải quyết vụ việc như sau: ông M và bà P thừa nhận có nợ ông Đ và bà T số tiền gốc là 150.000.000 đồng, tiền lãi đã trả được 9.000.000 đồng. Nay do điều kiện gia đình khó khăn, hiện tài sản đã thế chấp Ngân hàng vay trong thời hạn 05 năm. Vì vậy, số nợ này vợ chồng ông M đồng ý trả số tiền gốc này 05 năm, về lãi suất nếu nguyên đơn yêu cầu thì đồng ý trả theo quy định pháp luật, sau khi trừ đi số lãi đã trả, còn lại bao nhiêu thì trả tiếp.

Về chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình nguyên đơn đã nộp cho Tòa án 01 giấy vay tiền ngày 20/5/2019 (bản gốc). Quá trình làm việc bên bị đơn thừa nhận nợ. Tuy nhiên, xin trả số tiền gốc này sau 05 năm. Vì vậy, nguyên đơn yêu cầu Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên quan điểm của mình, yêu cầu Hội đồng xét xử (HĐXX) giải quyết theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng và nội dung giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm xét xử, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án: Xác định đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đăk Song. Thẩm phán đã xác định đúng về tư cách pháp lý và mối quan hệ của các bên trong quá trình tham gia tố tụng. Đảm bảo việc cấp và tổng đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 170, 177 BLTTDS.

Tòa án thu thập chứng cứ theo đúng quy định tại các Điều 96, 97 BLTTDS. Tòa án đã tiến hành lấy lời khai, hòa giải theo quy định tại các Điều 10, 98, 108, 109, 208 BLTTDS.

Về thời hạn giải quyết vụ án: đảm bảo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ Điều 5, khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 2 Điều 143, khoản 1 Điều 147, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 465, 466, 467, khoản 1 Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015, Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Đề nghị chấp nhận đơn khởi kiện của ông Phạm Minh Đ và bà Đoàn Thị T, buộc ông Nguyễn Đình M và bà Phạm Thị P trả số tiền gốc là 150.000.000 đồng.

Về lãi suất: Chấp nhận sự tự nguyện trả số tiền lãi 9.000.000 đồng. Người khởi kiện không yêu cầu tính lãi suất nên không đề cập giải quyết.

Quá trình công khai chứng cứ, hòa giải các đương sự đều đồng ý về việc trả lãi. Tuy nhiên vượt quá yêu cầu khởi kiện. Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền rút ý kiến về yêu cầu trả lãi theo quy định tiếp sau khi trừ đi khoản lãi đã trả. Xét việc rút là phù hợp nên chấp nhận.

Ý kiến khắc phục khác: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Ông Phạm Minh Đ và bà Đoàn Thị T khởi kiện ông Nguyễn Đình M và bà Phạm Thị P trả nợ theo nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng vay tài sản. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự (viết tắt BLTTDS). Ông Nguyễn Đình M và bà Phạm Thị P hiện đang cư trú tại: T10, xã B, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, Tòa án có thẩm quyền giải quyết tranh chấp là Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Căn cứ vào giấy vay tiền ngày 20/5/2019, thời hạn thỏa thuận trả nợ vào ngày 20/8/2019. Kể từ thời điểm ông M và bà P vi phạm nghĩa vụ trả nợ đến thời điểm ông Đ và bà T khởi kiện ngày 06/9/2019 vẫn đảm bảo thời hiệu khởi kiện theo Điều 184 BLTTDS; Điều 149 Bộ luật Dân sự 2015.

[3] Xét nội dung tranh chấp: Căn cứ vào giấy vay tiền ngày 20/5/2019 ông M và bà P vay của ông Đ và bà T số tiền gốc là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng), lãi suất thỏa thuận là 03%/ tháng, hiện nay ông M và bà P đã trả 9.000.000 đồng tiền lãi, việc này bên bị đơn không cung cấp giấy tờ đã trả lãi. Tuy nhiên, hai bên đương sự đã thừa nhận, tính đến ngày xét xử thì khoản trả lãi này cũng không cao so với quy

định của pháp luật, nguyên đơn ông Đ và bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết về lãi suất nên không đề cập giải quyết là phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, căn cứ vào chứng cứ cung cấp và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, HĐXX xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật tại các Điều 463 và Điều 466 BLDS về hợp đồng vay tài sản nên chấp nhận.

[5] Về yêu cầu lãi suất: Chấp nhận sự tự nguyện trả số tiền lãi 9.000.000 đồng. Người khởi kiện không yêu cầu tính lãi suất nên không đề cập giải quyết.

Quá trình công khai chứng cứ, hòa giải các đương sự đều đồng ý về việc trả lãi. Tuy nhiên, vượt quá yêu cầu khởi kiện. Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền rút ý kiến trình bày về tính lãi suất. Xét việc rút ý kiến trình bày này là phù hợp với yêu cầu khởi kiện nên chấp nhận.

[6] Khi vay Nguyễn Đình M và bà Phạm Thị P có tín chấp 01 cuốn sổ hộ khẩu số 170046845 và 02 chứng minh nhân dân (Bản chính) của ông M và bà P. Tuy nhiên, ông M đã ký nhận lại vào ngày 26/5/2019 nên không đề cập xử lý.

[6] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song là phù hợp nên chấp nhận.

[7]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Minh Đ và bà Đoàn Thị T được chấp nhận nên ông Nguyễn Đình M và bà Phạm Thị P phải chịu án phí theo quy định pháp luật là 7.500.000 đồng.

Hoàn trả lại cho ông Phạm Minh Đ và bà Đoàn Thị T số tiền nộp tạm ứng án phí là 3.750.000 đồng theo biên lai số 0002318 ngày 25/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

[8]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 143, Điều 144; khoản 1 Điều 147, điểm a khoản 2 Điều 205 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 463, 465, 466, 467, khoản 1 Điều 468, Điều 470 của Bộ luật dân sự 2015; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Minh Đ và bà Đoàn Thị T .

Buộc ông Nguyễn Đình M và bà Phạm Thị P phải trả cho ông Phạm Minh Đ và bà Đoàn Thị T số tiền gốc 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*).

Về lãi suất: Chấp nhận ông Nguyễn Đình M và bà Phạm Thị P tự nguyện trả cho ông Đ và bà T số tiền lãi 9.000.000 đồng (chín triệu đồng). Người khởi kiện không yêu cầu tính lãi suất nên không đề cập giải quyết.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

2. Về án phí: Buộc ông Nguyễn Đình M và bà Phạm Thị P phải chịu 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Phạm Minh Đ và bà Đoàn Thị T số tiền nộp tạm ứng án phí là 3.750.000 đồng (*Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai số 0002318 ngày 25/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.”

Nơi nhận

- TAND tỉnh Đ;
- VKSND tỉnh Đ;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THA huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Hoàng Thị Thu Hà